

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2017
Về vụ án “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn H

2. Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 399/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Hồng H – sinh năm 1979; HKTT: 90/5 đường N, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Th N – sinh năm 1977; HKTT 90/5 N, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03 tháng 4 năm 2017 cùng các lời khai tiếp theo anh Lê Hồng H trình bày: Sau thời gian tìm hiểu 2 năm, đến năm 2002 anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị Th N tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND phường 5 thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi cưới, chị N về làm dâu bên chồng sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại số 90/5 đường N, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cuộc sống chung hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không hòa hợp về tính

tình và sinh hoạt trong gia đình không thuận vợ thuận chồng. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vào khoảng tháng 6-2016, chị N bỏ nhà đi sống riêng để lại 02 con cho anh H nuôi và vợ chồng sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân chị N không đến thăm con. Tại phiên tòa hôm nay, anh H xác nhận không còn yêu thương chị N, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với chị N.

- Về con chung: anh H xác nhận giữa anh với chị N có 02 con chung Lê Đăng Hồng Ng, sinh ngày 19-12-2004 và Lê Đăng Ánh N, sinh ngày 17-10-2011, ngoài ra không có con riêng hay con nuôi. Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập chị N đến Tòa giải quyết ly hôn nhưng chị N vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ và hòa giải Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hồng H đối với chị Phạm Thị Th N, anh H được ly hôn với chị N; giao 02 con chung cho anh H tiếp tục nuôi, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Hồng H yêu cầu ly hôn chị Phạm Thị Th N nên quan hệ tranh chấp là ly hôn, chị N hiện cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chị Phạm Thị Th N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo xác nhận của nguyên đơn, anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị Th N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh H và chị N là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống với nhau, giữa anh H và chị N có xảy ra mâu thuẫn. Tại đơn xác nhận ngày 23-5-2017 thể hiện: Vợ chồng anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị Th N khi mới kết hôn chị N về làm dâu bên chồng sống cùng gia đình nhà chồng tại địa chỉ 90/5, tổ 2, khu phố 1, đường N, phường M, thành phố Vũng Tàu. Quá trình chung sống giữa anh H và chị N có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hai bên to tiếng, cãi vã nhau vào khoảng tháng 6-2017 nên chị N không còn sinh sống cùng gia đình nhà chồng nữa và vợ chồng sống ly thân đến nay. Cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng nảy sinh là có thật. Nay anh H xác nhận tình cảm đối với chị N không còn. Xét thấy hôn nhân của anh H và chị N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị N là có căn cứ.

[2.3] Về con chung: có 02 con Lê Đăng Hồng Ng, sinh ngày 19-12-2004 và Lê Đặn gÁnh N , sinh ngày 17-10-2011. Anh H yêu cầu được nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của anh H thì thấy: từ khi sống ly thân đến nay anh H là người trực tiếp nuôi 02 con, các con khỏe mạnh, học tập bình thường và ngoan ngoãn, theo nguyện vọng của con trên 7 tuổi và tránh làm xáo trộn cuộc sống của con, giao 02 con chung cho anh H nuôi. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hồng H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng H được ly hôn chị Phạm Thị Th N.

- Về con chung: giao 02 con Lê Đăng Hồng Ng, sinh ngày 19-12-2004 và Lê Đặn gÁnh N , sinh ngày 17-10-2011 cho anh Lê Hồng H tiếp tục nuôi. Chị N không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con; Chị N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hồng H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lê Hồng H nộp: 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003918 ngày 27-4-

2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT ;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Trúc